SAO Y
Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn
Thời gian ký: 15/04/2024 09:36:05 +07:00

UBND TỈNH KIÊN GIANG
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
Số: 48/KH-SNNPTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 03 tháng 4 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng Kế hoạch Cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Đẩy mạnh triển khai công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2024.

b) Tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (HĐKD), trong đó tập trung cắt giảm giấy phép liên quan đến hoạt động kinh doanh.

c) Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL), văn bản của cấp có thẩm quyền để thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ trên địa bàn tỉnh đã được Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Tiếp tục đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

đ) Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế, yếu kém trong thực thi công vụ; nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại địa phương.

e) Tiếp tục bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước, quy định của pháp luật về cải cách TTHC, đảm bảo việc tuân thủ của tổ chức, cá nhân.

2. Chỉ tiêu

Thực hiện các Chỉ tiêu được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05

tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2023 *(Phụ lục kèm theo)*.

3. Yêu cầu

a) Nêu cao tinh thần trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong chỉ đạo thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai và xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách, kiểm soát TTHC của các cơ quan, đơn vị năm 2024.

b) Các phòng, đơn vị trực thuộc tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách, kiểm soát TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp.

c) Các phòng, đơn vị trực thuộc xác định rõ trách nhiệm và chủ động tổ chức triển khai Kế hoạch, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét, chỉ đạo.

d) Kịp thời lắng nghe, chỉ đạo xử lý các khó khăn, vướng mắc của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân.

III. NHỮNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ, Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 03 năm 2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 373/QĐ-UBND ngày 19/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc Ban hành kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Cải cách các quy định TTHC, Hoạt động kinh doanh

a) Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp tục thực hiện rà soát, kiến nghị bộ,

ngành đia phương để hoàn thiện phương án đơn giản hóa các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhằm cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC, bảo đảm thực chất, hiệu quả.

b) Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC, nhóm TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và phân cấp trong giải quyết TTHC.

- Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát các Quyết định công bố TTHC của bộ, ngành liên quan đến thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan, đơn vị mình, kịp thời công bố danh mục TTHC thực hiện trên địa bàn tỉnh nhằm tạo thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp.

- Các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, phát hiện các bất cập về TTHC, giấy tờ công dân cần cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp thẩm quyền giải quyết, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung VBQPPL để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa, phân cấp.

c) Rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước

- Chủ động thực hiện nhiệm vụ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025 và Công văn số 100/TCTCCTTHC ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Tổ công tác cải cách TTHC của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh phân cấp thủ tục hành chính và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ.

- Tiếp tục rà soát trình công bố bổ sung danh mục TTHC nội bộ nhóm B, hoàn thành trong tháng 6 năm 2024.

- Rà soát 100% TTHC nội bộ nhóm B đã công bố, phê duyệt theo thẩm quyền phương án đơn giản hóa, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số lượng TTHC và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ TTHC, hoàn thành trong tháng 10 năm 2024.

d) Các phòng, đơn vị trực thuộc thực hiện tốt việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC tại đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL, bảo đảm các TTHC được ban hành đáp ứng yêu cầu về sự cần thiết, tính hợp pháp, tính hợp lý và chi phí tuân thủ TTHC thấp nhất.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Tham mưu triển khai thực hiện nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông

trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2024.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử và xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đồng bộ 100% trạng thái hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với các dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp và mục tiêu, yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung số hóa, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC với việc thực hiện tiếp nhận, giải quyết TTHC; đẩy mạnh tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối, chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Thực hiện nghiêm việc báo cáo giải trình của người đứng đầu và kịp thời khắc phục các trường hợp xảy ra chậm, muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị.

- Định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và danh sách cơ quan, tổ chức, cá nhân chậm muộn trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Thực hiện đúng quy định về tham mưu công bố TTHC/danh mục TTHC tại Điều 10 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC, trong đó lưu ý về thời gian đảm bảo theo quy định nhằm tăng điểm Chỉ số 1 "Công khai, minh bạch" được đánh giá trên Bộ Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng

Chính phủ.

- Theo dõi việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa cơ sở quốc gia, chuyên ngành do bộ, ngành trung ương quản lý với cổng Dịch vụ công quốc gia, chủ động phối hợp bộ, ngành trung ương xử lý, nhằm khắc phục tình trạng hồ sơ đồng bộ quá hạn trong nhóm chỉ số "Tiến độ giải quyết" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Phối hợp với Văn phòng Sở thực hiện việc tích hợp, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu, hồ sơ giải quyết TTHC giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng quy định.

b) Văn phòng Sở

- Phối hợp với Sở Thông tin và truyền thông cập nhật, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết theo Quyết định công bố của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Định kỳ hàng tháng thống kê đầy đủ những TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và thực hiện TTHC.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông định kỳ hàng tháng công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

- Phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tham mưu thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở

- Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, tham mưu văn bản triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, bảo đảm chất lượng và tiến độ đề ra. Bảo đảm nguồn lực cho công tác cải cách TTHC, chú trọng trong việc lựa chọn cán bộ, công chức giỏi, đáp ứng yêu cầu công tác ở các cơ quan chuyên môn về làm việc biệt phái hoặc trưng tập tại các đơn vị kiểm soát TTHC để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được giao.

- Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2024 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

- Định kỳ hàng tháng, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo công tác cải cách TTHC, kiểm soát TTHC, gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Sở) tổng hợp, báo cáo Văn phòng UBND tỉnh đúng quy định.

2. Văn phòng Sở

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này, tham mưu chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các phòng, đơn vị trực thuộc Sở. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Ban Giám đốc Sở xem xét, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo; hàng tháng tổng hợp, tham mưu Ban Giám đốc Sở báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Văn phòng UBND tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC của Ngành trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh để tham mưu Ban Giám đốc Sở chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với các phòng, đơn vị và cá nhân vi phạm các quy định về tiếp nhận, giải quyết TTHC và không đạt chỉ tiêu được giao theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các quy định TTHC, giải quyết TTHC của các cơ quan, đơn vị của Ngành. Đồng thời phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cải cách TTHC, kiểm soát TTHC cho các đơn vị nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT (qua Văn phòng Sở) tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc Sở đối với các trường hợp vượt thẩm quyền chỉ đạo để xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:
- Văn phòng UBND tỉnh Kiên Giang ;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Ban Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, tham.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH KIÊN GIANG

Trần Công Danh

Phụ lục

GIAO CHỈ TIÊU CỤ THỂ VỀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG NĂM 2024

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ thực hiện
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu	
I	**Chỉ tiêu cụ thể về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử**					
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số TTHC có đủ điều kiện trên cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	%	Tối thiểu 80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 1, số thứ tự thứ 3).
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	Tối thiểu 45	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 1, số thứ tự thứ 4).
3	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyên trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	Tối thiểu 50	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 1, số thứ tự thứ 5).
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	Tối thiểu 80	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ thực hiện
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu	
						10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 1, số thứ tự thứ 6).
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Sở	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 1, số thứ tự thứ 8).
II	**Chỉ tiêu về số hóa kết quả TTHC còn hiệu lực để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử**					
1	Tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	Tối thiểu 90	Thực hiện theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ
III	**Thực hiện chỉ tiêu về nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công trực tuyến**					
STT	**Tên nhiệm vụ**	**Đơn vị chủ trì**	**Cơ quan, đơn vị phối hợp**	**Thực hiện trong năm 2024**		**Căn cứ thực hiện**

				Đơn vị tính	**Giao chỉ tiêu**	
1	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục 11, Mục 2. số thứ tự thứ 5).
2	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	Tối thiểu 50	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 2, số thứ tự thứ 7).
3	Tỷ lệ công bố, công khai TTHC đúng hạn	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 2, số thứ tự thứ 9).
4	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	100	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ thực hiện
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu	
						10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục II, Mục 2, số thứ tự thứ 11).
5	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC của người dân, doanh nghiệp	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	Tối thiểu 90	Thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Chính phủ và theo Công văn số 221/VPCP-KSTT ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ (Phụ lục 11, Mục 2, số thứ tự thứ 12).
IV	**Chỉ tiêu về kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính**					
1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do cơ quan chuyên môn cấp tỉnh tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn. *Theo công thức (b/a).* *Trong đó:* *a là tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm* *b là số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn* *(Lưu ý: tỷ lệ b/a phải đạt tối thiểu 95%)*	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	Tối thiểu 95	Mục 3.4.1 (Bảng 2 kèm theo Quyết định số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022 của Bộ Nội vụ)

STT	Tên nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Thực hiện trong năm 2024		Căn cứ thực hiện
				Đơn vị tính	Giao chỉ tiêu	
V	**Chỉ tiêu về tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng**					
1	Đối với các sở ngành tỉnh	Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở	Văn phòng Sở	%	100	Theo tình hình thực tế tại tỉnh Kiên Giang đã triển khai 100% Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh tại 03 cấp trên địa bàn tỉnh